

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Hoàng

Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Quang và ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**; sinh năm: 1984, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp CD, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn CC, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị AA, sinh năm 1960; vợ: Lê KD, sinh năm 1987; con: 01 người, sinh năm 2010; anh, chị em ruột: 04 người, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/10/2019 bị Công an xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đóng tiền phạt ngày 04/12/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1949. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 55, xã VHA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp CD, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, bị cáo Phạm Văn C đi bộ từ nhà của mình đến chòi vuông của

ông Nguyễn Văn Q, tại ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cách nhà bị cáo C khoảng 01 km để rủ con của ông Q đi nhậu. Khi đến chòi vuông của ông Q bị cáo C nhìn thấy cửa chòi đóng nên bị cáo đẩy mạnh cửa đi vào thì thấy phía dưới giường ngủ có 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Marukaa, Mrk-260. Bị cáo C lén lút chiếm đoạt mang về nhà cất giấu dưới giường ngủ trong nhà của mình tại cùng ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 04/02/2020, ông Nguyễn Văn Q phát hiện máy cắt cỏ, nhãn hiệu Marukaa, Mrk-260 của mình bị mất trộm đang ở nhà của bị cáo Phạm Văn C nên đã trình báo sự việc đến Công an xã LĐĐA. Cùng ngày, Công an xã LĐĐA tiến hành mời bị cáo C về trụ sở Công an làm việc, tại Công an xã LĐĐA, bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và dẫn lực lượng Công an xã LĐĐA đến nhà bị cáo C để thu hồi tài sản đã lấy trộm.

Tại Bản kết luận giá trị tài sản số: 05/HĐ ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Tại thời điểm ngày 09/01/2020, 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Marukaa, Mrk-260 có giá trị là 1.200.000 đồng.

Ngày 14/10/2019 bị cáo Phạm Văn C bị Công an xã LĐĐA, huyện H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo đóng tiền phạt ngày 04/12/2019.

Về vật chứng: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Marukaa, Mrk-260, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn Q theo quy định.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn C.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-KSĐT, ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 03 (ba) tháng đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Marukaa, Mrk-260, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn Q nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu theo quy

định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại ông Nguyễn Văn Q: Xét thấy ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai nên ông Q vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng những chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện như sau: Vì đồng cơ vụ lợi cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, bị cáo Phạm Văn C lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Marukaa, Mrk-260 để trong chòi vuông của ông Nguyễn Văn Q tại ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo mang về nhà cất giấu dưới giường ngủ trong nhà của mình thuộc ấp CĐ, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.1] Tại Bản kết luận giá trị tài sản số: 05/HĐ ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hải kết luận: Tại thời điểm ngày 09/01/2020, 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Marukaa, Mrk-260 có giá trị là 1.200.000 đồng.

[3.2] Xét thấy, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng; tuy nhiên bị cáo Phạm Văn C còn đã bị Công an xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 14/10/2019. Do đó, Cáo trạng số 33/CT – VKS – KSĐT ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã là người thành niên và có khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi muốn có tài sản sử dụng không phải sức lao động của mình nên đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý vi phạm

hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng dẫn không biết ăn năn hối cải. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung với loại tội phạm này.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo C xác định không tự nguyện khắc phục hậu quả dẫn Công an xã LDDA thu hồi tài sản lấy trộm của ông Q nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Kiểm sát viên không đề nghị bị cáo được hưởng tình tiết nêu trên tại phiên tòa là có căn cứ. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy: Công an xã LDDA đã thu hồi tài sản và tài sản không bị hư hỏng, đã trả lại cho bị hại nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đồng thời, bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo C được hưởng theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên trong lúc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét.

[7] Đối với hành vi bị cáo Phạm Văn C lấy trộm 01 chiếc xe rửa của bà Phạm Thị N vào khoảng tháng 8 năm 2019. Do giá trị tài sản chiếm đoạt có giá trị là 400.000 đồng và thời điểm tháng 8 năm 2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[10] Vật chứng vụ án: Đã giao trả lại cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện H;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Thi hành án HS Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni